

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN
TRƯỜNG THÀNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	12 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (được đổi tên từ Công ty Cổ phần Bất động sản và Xây dựng Trường Thành) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105167260, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 02 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chấp nhận thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 20 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 20 ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc thay đổi tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 0243 63295856

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ xây lắp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Trung Kiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Hoàng Mạnh Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Phan Ngọc Anh Cường	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Lê Đình Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Akahane Seiji	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Ông Trần Tuấn Phong	Thành viên HĐQT độc lập	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đào Xuân Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Bà Ninh Thị Thanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Hoàng Mạnh Huy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2020
Ông Đặng Trần Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2020
Ông Nguyễn Hồng Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đặng Trung Kiên – Chủ tịch Hội đồng quản trị (Tải bổ nhiệm ngày 18 tháng 5 năm 2020).

Ông Đặng Trung Kiên đã ủy quyền cho Ông Hoàng Mạnh Huy – Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ-TEG ngày 28 tháng 7 năm 2020.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Hoàng Mạnh Huy

Ngày 26 tháng 8 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		82.512.603.544	28.210.495.121
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.512.273.913	6.399.009.142
1. Tiền	111		12.512.273.913	6.399.009.142
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.468.889.671	20.168.119.960
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	49.976.983.000	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.612.553.098	1.533.559.098
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	280.000.000	280.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	16.599.353.573	18.354.560.862
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.439.378.575	1.246.654.030
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1,439,378,575	1,246,654,030
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		92.061.385	396.711.989
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		92.061.385	85.620.476
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	311.091.513
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		333.358.364.460	339.642.988.884
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		191.000.000	191.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	191.000.000	191.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		565.553.675	757.879.247
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	565.553.675	757.879.247
<i>Nguyên giá</i>	222		2.307.906.818	2.307.906.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.742.353.143)	(1.550.027.571)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.904.865.252	1.904.865.252
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.904.865.252	1.904.865.252
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	330.695.665.729	336.745.804.072
1. Đầu tư vào công ty con	251		244.120.000.000	244.240.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		86.600.005.000	92.600.005.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(24.339.271)	(94.200.928)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.279.804	43.440.313
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.279.804	43.440.313
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		415.870.968.004	367.853.484.005

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		64.843.894.334	27.969.543.060
I. Nợ ngắn hạn	310		64.843.894.334	27.969.543.060
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	45.034.917.201	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.249.274.250	1.675.104.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	3.187.432.363	796.215.105
4. Phải trả người lao động	314		240.169.926	199.788.243
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	180.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	1.440.100.594	1.274.925.657
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	13.692.000.000	23.843.509.805
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		351.027.073.670	339.883.940.945
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	351.027.073.670	339.883.940.945
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.836.420.000	323.836.420.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.836.420.000	323.836.420.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(231.100.000)	(231.100.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.421.753.670	16.278.620.945
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.278.620.945	16.278.620.945
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.143.132.725	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		415.870.968.004	367.853.484.005

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc

Hoàng Mạnh Huy



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	94.778.778.157	16.768.993.030
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		94.778.778.157	16.768.993.030
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	85.404.986.872	14.786.777.900
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.373.791.285	1.982.215.130
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.509.876.148	3.334.791.710
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	631.009.120	635.831.559
Trong đó: chi phí lãi vay	23		621.039.723	541.750.648
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	2.322.578.561	2.591.027.774
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.930.079.752	2.090.147.507
11. Thu nhập khác	31		-	300
12. Chi phí khác	32		931.077	283.955
13. Lợi nhuận khác	40		(931.077)	(283.655)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.929.148.675	2.089.863.852
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	2.786.015.950	296.120.693
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.143.132.725	1.793.743.159
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Thắng

Lập ngày 26 tháng 8 năm 2021



Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.929.148.675	2.089.863.852
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	192.325.572	192.325.572
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	9.969.397	19.080.911
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(7.507.831.054)	(3.259.690.618)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	621.039.723	541.750.648
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.244.652.313	(416.669.635)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(46.049.678.198)	(8.554.141.817)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(192.724.545)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		45.801.491.719	6.467.389.853
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		35.719.600	94.142.513
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.450.416.286)	(330.699.425)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(732.270.027)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.656.774.576	(2.739.978.511)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(1.920.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2	13.528.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.608.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	21.100.000.000	3.638.000.000		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(31.251.509.805)	(108.000.000)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.151.509.805)	3.530.000.000		
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		6.113.264.771	790.021.489		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.399.009.142	96.827.102		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12.512.273.913	886.848.591		

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc



Hoàng Mạnh Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là đầu tư, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là: Kinh doanh vật liệu xây dựng và cung cấp dịch vụ xây lắp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Số nhà 92 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	Xây dựng và kinh doanh bất động sản	89%	89%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao.	51%	51%
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Số nhà 159 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	83%	83%

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Số 159 đường Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Kinh doanh thương mại	20%	20%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Số 14-16 phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn dự án	24,17%	26,32%

U.C.
A.N.
H.A.N.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 23 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 23 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của loại tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải truyền dẫn là 6 năm.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	11.083.896	82.842.445
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	12.501.190.017	6.316.166.697
Cộng	12.512.273.913	6.399.009.142

2. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	<i>244.120.000.000</i>	<i>(9.252.394)</i>	<i>244.240.000.000</i>	<i>(74.009.603)</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành ⁽ⁱ⁾	116.900.000.000	-	116.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ ⁽ⁱ⁾	56.670.000.000	-	54.750.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island ⁽ⁱ⁾	70.550.000.000	(9.252.394)	70.550.000.000	(6.293.344)
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	2.040.000.000	(67.716.259)
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>86.600.005.000</i>	<i>(15.086.877)</i>	<i>92.600.005.000</i>	<i>(20.191.325)</i>
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát ⁽ⁱⁱ⁾	4.000.000.000	(15.086.877)	10.000.000.000	(20.191.325)
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành ⁽ⁱ⁾	82.600.005.000	-	82.600.005.000	-
Cộng	330.720.005.000	(24.339.271)	336.840.005.000	(94.200.928)

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Các khoản đầu tư không thay đổi trong kỳ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản đầu tư sau đây không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	7.120.000	89,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	5.100.000	51%
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	7.055.000	83,00%
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (*)	5.506.667	12,24%

(*) Ngoài ra, các công ty con của Công ty cũng sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành (TTP), trong đó: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành sở hữu 1.837.500 cổ phần, tương đương 4,08% vốn điều lệ TTP; Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island sở hữu 4.500.000 cổ phần, tương đương 10,00% vốn điều lệ TTP. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, khoản đầu tư được trình bày là đầu tư vào công ty liên kết, do Công ty nắm giữ 26,32% quyền biểu quyết tại TTP (trực tiếp: 12,24%; gián tiếp qua các công ty con: 14,08%).

(ii) Thanh lý các khoản đầu tư trong kỳ

- Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành ("TTSP"):** Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 204.000 cổ phần TTSP cho Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn với giá chuyển nhượng 3.468.000.000 VND, lãi chuyển nhượng 1.428.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty không còn nắm giữ cổ phần TTSP (số đầu năm: 204.000 cổ phần, tương đương 51% vốn điều lệ).
- Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát ("TTDP"):** Công ty đã chuyển nhượng 600.000 cổ phần TTDP cho Ông Nguyễn Thành Luân với giá chuyển nhượng 12.000.000.000 VND, lãi chuyển nhượng 6.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty còn nắm giữ 400.000 cổ phần TTDP, tương đương 20% vốn điều lệ (số đầu năm: 1.000.000 cổ phần, tương đương 50% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư chưa niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên kết

Tên Công ty	Tình hình hoạt động
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Trong kỳ, Công ty con này chỉ có doanh thu từ bán 02 quyền sử dụng đất. Lợi nhuận của Công ty con chủ yếu từ hoạt động cho vay bên liên quan.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Công ty chưa phát sinh doanh thu. Hoạt động chính trong năm là tạm ứng và đầu tư tài chính dài hạn.
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Công ty không phát sinh doanh thu trong năm. Hoạt động chính trong kỳ là mua hàng tồn kho, tài sản cố định và tạm ứng.
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Công ty hoạt động kinh doanh bình thường. Hoạt động chính trong kỳ là mua/bán các khoản đầu tư tài chính.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các đơn vị được xem xét dự phòng trên cơ sở Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được kiểm toán, bao gồm: Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island, Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	94.200.928	4.668.912.230
Trích lập dự phòng bổ sung	9.969.397	19.080.911
Sử dụng dự phòng	(79.831.054)	(3.334.690.618)
Số cuối kỳ	24.339.271	1.353.302.523

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh giao dịch góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (công ty con), số tiền 1.920.000.000 VND (kỳ trước: không phát sinh).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam (Bên liên quan)	42.583.000	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu	49.855.300.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đầu tư Kinh doanh Hoàng Hà	79.100.000	-
Cộng	49.976.983.000	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Khôi	1.152.553.098	1.152.553.098
Công ty TNHH XD thương mại Hải Đường	300.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	160.000.000	381.006.000
Cộng	1.612.553.098	1.533.559.098

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Thành Phú Yên (là bên liên quan) vay theo Hợp đồng vay vốn ký ngày 02/01/2017, số tiền 280.000.000 VND, lãi suất 0%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Khoản vay đã được gia hạn lần thứ 4 theo Phụ lục Hợp đồng số 04 ngày 31/12/2020, theo đó, thời hạn cho vay là 12 tháng, từ ngày 1/1/2021 đến ngày 31/12/2021. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Trần Kim Tuyến	-	-	10.060.000.000	-
Ông Nguyễn Thành Luân ⁽ⁱ⁾	12.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	10.150.000	-	10.150.000	-
Tạm ứng	4.585.203.573	-	8.284.410.862	-
Ông Trần Trọng Lý	2.469.825.000	-	7.200.000.000	-
Ông Trần Nguyễn Anh Tuấn	-	-	395.238.320	-
Các cá nhân khác	2.115.378.573	-	689.172.542	-
Phải thu khác	4.000.000	-	-	-
Cộng	16.599.353.573	-	18.354.560.862	-

- (i) Phải thu Ông Nguyễn Thành Luân theo Hợp đồng số 03/2021/HĐCN ngày 25/06/2021 về việc chuyển nhượng 600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát, giá chuyển nhượng 12.000.000.000 VND. Thời hạn thanh toán chậm nhất là trước ngày 14/7/2021. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ông Luân đã hoàn thành việc chuyển tiền cho Công ty theo thỏa thuận hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**6b. Phải thu dài hạn khác**

Là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

7. Hàng tồn kho

Là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình là Phương tiện vận tải, truyền dẫn. Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	2.307.906.818	(1.550.027.571)	757.879.247
Khấu hao trong kỳ		(192.325.572)	(192.325.572)
Số cuối kỳ	2.307.906.818	(1.742.353.143)	565.553.675

Tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 506.448.090 VND đã được thế chấp để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án cụm công nghiệp Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định. Tổng mức đầu tư dự kiến là 410 tỷ đồng. Dự án đang trong giai đoạn đền bù giải phóng mặt bằng.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Công nghệ Hoàng Anh	44.875.050.000	-
Các nhà cung cấp khác	159.867.201	-
Cộng	45.034.917.201	-

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là tiền Công ty Cổ phần BCG Trường Thành ứng thực hiện hợp đồng.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	502.775.902	(152.584.923)	350.190.979
Thuế thu nhập doanh nghiệp	732.270.027	2.786.015.950	(732.270.027)	2.786.015.950
Thuế thu nhập cá nhân	63.945.078	113.600.764	(126.320.408)	51.225.434
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	796.215.105	3.405.392.616	(1.014.175.358)	3.187.432.363

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.929.148.675	2.089.863.852
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	931.077	25.283.955
- Các khoản điều chỉnh giảm	931.077	25.283.955

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập chịu thuế	13.930.079.752	2.115.147.807
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<i>2.786.015.950</i>	<i>423.029.561</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		<i>(126.908.868)</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.786.015.950	296.120.693

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>337.500.000</i>	<i>337.500.000</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành - lãi hợp tác Đầu tư	337.500.000	337.500.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.102.600.594</i>	<i>937.425.657</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long (*)	1.000.000.000	-
Kinh phí công đoàn	700.745	22.710.845
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	16.561.600	-
Lãi vay phải trả	85.338.249	914.714.812
Cộng	1.440.100.594	1.274.925.657

(*) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đông Dương Thăng Long góp vốn theo Thỏa thuận liên danh số 2604/2021/TEG-DDTL ngày 26 tháng 4 năm 2021 để cùng thực hiện Dự án “Khu du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và dân cư khu vực suối nước nóng Hội Vân”.

14. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn cá nhân khác</i> (i)	<i>13.600.000.000</i>	<i>17.027.834.805</i>
Ông Hoàng Văn Dũng	600.000.000	634.293.700
Bà Lê Văn Anh	-	2.179.589.050
Ông Dương Hữu Huân	500.000.000	2.603.952.055
Ông Nguyễn Mạnh Hà	-	500.000.000
Ông Nguyễn Văn Quân	12.500.000.000	11.110.000.000
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>6.615.675.000</i>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>92.000.000</i>	<i>200.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hà Nội (ii)	92.000.000	200.000.000
Cộng	13.692.000.000	23.843.509.805

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Các khoản vay cá nhân không có tài sản đảm bảo để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với thời hạn 180 ngày, lãi suất 12%/năm – 15%/năm.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hà Nội từ năm 2018 để mua xe ô tô phục vụ nhu cầu đi lại của Công ty với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 20 hàng tháng theo lịch trả nợ, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố xe ô tô hình thành từ khoản vay.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	17.027.834.805	6.615.675.000	200.000.000	23.843.509.805
Số tiền vay phát sinh	21.100.000.000	-	-	21.100.000.000
Số tiền vay đã trả	(24.527.834.805)	(6.615.675.000)	(108.000.000)	(31.251.509.805)
Số cuối kỳ	<u>13.600.000.000</u>	<u>-</u>	<u>92.000.000</u>	<u>13.692.000.000</u>

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	323.836.420.000	(231.100.000)	11.286.737.924	334.892.057.924
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	1.793.743.159	1.793.743.159
Số dư cuối kỳ trước	<u>323.836.420.000</u>	<u>(231.100.000)</u>	<u>13.080.481.083</u>	<u>336.685.801.083</u>
Số dư đầu năm nay	323.836.420.000	(231.100.000)	16.278.620.945	339.883.940.945
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	11.143.132.725	11.143.132.725
Số dư cuối kỳ này	<u>323.836.420.000</u>	<u>(231.100.000)</u>	<u>27.421.753.670</u>	<u>351.027.073.670</u>

15b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	32.383.642	32.383.642
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	32.383.642	32.383.642
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	32.383.642	32.383.642

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	93.752.632.702	16.588.993.030
Doanh thu cung cấp dịch vụ	251.909.091	180.000.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	774.236.364	-
Cộng	<u>94.778.778.157</u>	<u>16.768.993.030</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong kỳ, Công ty chỉ phát sinh doanh thu cung cấp dịch vụ xây lắp cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam (bên liên quan khác), số tiền 774.236.364 VND (kỳ trước: không phát sinh).

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	84.712.248.690	14.786.777.900
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	692.738.182	
Cộng	85.404.986.872	14.786.777.900

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.045.094	101.092
Lãi thanh lý các khoản đầu tư	7.507.831.054	3.334.690.618
Cộng	7.509.876.148	3.334.791.710

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	621.039.723	541.750.648
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	-	75.000.000
Trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	9.969.397	19.080.911
Cộng	631.009.120	635.831.559

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.056.702.459	1.632.389.866
Chi phí vật liệu quản lý	342.373.680	1.697.502
Chi phí đồ dùng văn phòng	108.598.560	517.726.275
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.325.572	192.325.572
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	4.000.000
Các chi phí khác	619.578.290	242.888.559
Cộng	2.322.578.561	2.591.027.774

6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.056.702.459	1.632.389.866
Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.325.572	192.325.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	801.336.742	517.726.275
Trong đó, Chi phí thuê thầu phụ	692.738.182	-
Chi phí khác	964.951.970	248.586.061

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cộng	<u>3.015.316.743</u>	<u>2.591.027.774</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Phó Chủ tịch HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phan Ngọc Anh Cường - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc (*)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trần Tuấn Phong - Thành viên HĐQT (từ 29/3/2021)	-	-	-
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban Kiểm soát	-	18.000.000	18.000.000
Bà Ninh Thị Thanh - Thành viên BKS	-	6.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên BKS	-	6.000.000	6.000.000
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	112.200.000	-	112.200.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Phó Tổng Giám đốc (*)	-	-	-
Cộng	112.200.000	138.000.000	250.200.000
Kỳ trước			
Ông Đặng Trung Kiên - Chủ tịch HĐQT	-	60.000.000	60.000.000
Ông Hoàng Đình Lợi - Phó Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc (đến 28/7/2020)	314.154.000	-	314.154.000
Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT / Tổng Giám đốc (từ 28/7/2020) (*)	-	18.000.000	18.000.000
Ông Phan Ngọc Anh Cường - Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Lê Đình Ngọc - Thành viên HĐQT	-	6.000.000	6.000.000
Ông Akahane Seiji - Thành viên HĐQT (từ 18/5/2020)	-	6.000.000	6.000.000
Bà Đào Thị Thanh Hiền - Thành viên HĐQT	-	12.000.000	12.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
(đến 18/5/2020)/ Phó TGD (đến 10/2/2020)			
Ông Yasuo Kano - Thành viên HĐQT (đến 18/5/2020)	-	30.000.000	30.000.000
Ông Nguyễn Hồng Thắng - Thành viên HĐQT (đến 18/5/2020)/ Phó Tổng Giám đốc (từ 10/2/2020) (*)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Giang - Trưởng Ban Kiểm soát (đến 18/5/2020)	-	12.000.000	12.000.000
Ông Đào Xuân Đức - Trưởng Ban Kiểm soát (từ 18/5/2020)/ Phó TGD (đến 10/2/2020)	47.270.875	6.000.000	53.270.875
Bà Ninh Thị Thanh - Thành viên BKS	-	6.000.000	6.000.000
Bà Nguyễn Thúy Quỳnh - Thành viên BKS	-	2.000.000	2.000.000
Bà Nguyễn Phương Thảo - Thành viên BKS (đến 18/5/2020)	-	3.727.273	3.727.273
Ông Đặng Trần Quyết - Phó Tổng Giám đốc	101.700.000	-	101.700.000
Cộng	463.124.875	191.727.273	654.852.148

(*) Trong kỳ này và kỳ trước, Công ty không phát sinh tiền lương phải trả cho Ông Hoàng Mạnh Huy - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc và Ông Nguyễn Hồng Thắng - Phó Tổng Giám đốc

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ	Công ty con
Công ty Cổ phần Điện mặt trời Trường Thành	Công ty con (đến ngày 31/3/2021)
Công ty Cổ phần Du lịch Trường Thành Island	Công ty con
Công ty Cổ phần Trường Thành Đại Phát	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng Trường Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Công nghệ xanh Trường Thành	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Trường Thành Japan	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Năng lượng Quảng Phú	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Công nghiệp Trường Thành Việt Nam	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Nhon Tân 1	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Sen xanh Lyra	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Nhon Tân 5	Có chung thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Sen xanh Aquila	Có chung thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con, công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 và giao dịch doanh thu cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Cam kết bảo lãnh

Căn cứ theo Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐQT ngày 26/4/2018 thông qua việc bảo lãnh vốn bảo đảm cho khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) – Chi nhánh Hà Nội với số dư nợ gốc tối đa là 784.000.000 VND và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này trong thời gian vay từ ngày 26/4/2018 đến ngày 26/4/2022.



CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

1a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại;
- Lĩnh vực đầu tư tài chính (cho vay và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác);
- Lĩnh vực khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực đầu tư tài chính (*)	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	93.752.632.702	7.507.831.054	1.026.145.455	102.286.609.211
Doanh thu thuần giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần	93.752.632.702	7.507.831.054	1.026.145.455	102.286.609.211
Chi phí trực tiếp theo bộ phận	(84.712.248.690)	(9.969.397)	(692.738.182)	(85.414.956.269)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	9.040.384.012	7.497.861.657	333.407.273	16.871.652.942
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				2.322.578.561
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				14.549.074.381
Lãi tiền gửi ngân hàng				2.045.094
Chi phí lãi vay				(621.039.723)
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				(931.077)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(2.786.015.950)
Lợi nhuận sau thuế TNDN				11.143.132.725
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				219.578.822
Kỳ trước				
Doanh thu thuần ra bên ngoài	16.588.993.030	3.334.690.618	180.000.000	20.103.683.648
Doanh thu thuần giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần	16.588.993.030	3.334.690.618	180.000.000	20.103.683.648
Chi phí trực tiếp theo bộ phận	(14.786.777.900)	(94.080.911)	-	(14.880.858.811)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	1.802.215.130	3.240.609.707	180.000.000	5.222.824.837
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				2.591.027.774
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.631.797.063
Lãi tiền gửi ngân hàng				101.092

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực đầu tư tài chính (*)	Lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí lãi vay				541.750.648
Thu nhập khác				300
Chi phí khác				283.955
Chi phí thuế TNDN hiện hành				296.120.693
Lợi nhuận sau thuế TNDN				1.793.743.159
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				35.281.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				750.618.721

(*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, doanh thu gồm cổ tức được chia, lãi thanh lý các khoản đầu tư, lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay. Chi phí trực tiếp gồm lỗ thanh lý các khoản đầu tư, trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư.

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Thương mại	Lĩnh vực đầu tư tài chính (*)	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	49.976.983.000	342.695.665.729		392.672.648.729
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				23.198.319.275
Tổng tài sản				415.870.968.004
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	44.875.050.000	-	1.000.000.000	45.875.050.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				18.968.844.334
Tổng nợ phải trả				64.843.894.334
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận		347.085.804.072	1.533.559.098	348.619.363.170
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				19.234.120.835
Tổng tài sản				367.853.484.005
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.615.675.000		180.000.000	6.795.675.000
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				21.173.868.060
Tổng nợ phải trả				27.969.543.060

(*) Đối với lĩnh vực đầu tư tài chính, tài sản trực tiếp gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn; cho vay; nợ phải thu về thanh lý các khoản đầu tư, phải thu lãi tiền gửi, cổ tức, lợi nhuận được chia; các khoản đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác. Nợ phải trả trực tiếp gồm phải trả về mua cổ phần/mua khoản đầu tư.

16
IG
PHÁ
SỐ
NG
TRÁ
1-1

06
NI
Y
UL
C
HO
TP

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỜNG THÀNH

Địa chỉ: Số 14-16, phố Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

2. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty TNHH ONSEN Hội Vân, có vốn điều lệ 150.000.000.000 VND. Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành góp 90.000.000.000 VND, chiếm 60% vốn điều lệ.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hướng Hóa Holding, có vốn điều lệ 201.250.000.000 VND. Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành góp 40.290.000.000 VND chiếm 19,99995% vốn điều lệ.

Ngoài các sự kiện trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Thông tin khác

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/3/2021 thông qua phương án hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, cụ thể:

- *Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:* Phát hành thêm 1.619.182 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 100:5. Nguồn chi trả từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- *Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:* Số lượng cổ phiếu chào bán là 21.589.095 cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ thực hiện quyền là 3:2. Giá chào bán: 10.000 VND/cổ phiếu.
- *Chào bán cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá cổ phần:* Số lượng cổ phiếu chào bán là 10.000.000 cổ phiếu. Giá khởi điểm bán đấu giá: 10.000 VND/cổ phiếu.

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành thêm là 33.208.277 cổ phần, tăng vốn điều lệ tương ứng là 332.082.770.000 VND. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành.

Ngày 6/8/2021, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Ngày 16/8/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐQT ban hành cùng ngày.

Người lập biểu


Nguyễn Thị Hoa Vy

Kế toán trưởng


Nguyễn Hồng Thắng

Lập, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Tổng Giám đốc


Hoàng Mạnh Huy

